

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 5 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Chúc Ch, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thành T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021 nguyên đơn bà Ngô Chúc Ch trình bày:*

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2003 bà và ông Lâm Thành T tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Thành T.

Về con chung: Có hai con chung tên Lâm Thanh Tr, sinh ngày 01/01/2004 hiện sống cùng với ông T và Lâm Tâm Nh, sinh ngày 11/8/2008 hiện sống chung với bà.

Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lâm Thành T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Ngô Chúc Ch yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Thành T tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ngô Chúc Ch có đơn xin vắng mặt, ông Lâm Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Chúc Ch, ông T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Chúc Ch và ông Lâm Thành T làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2003 đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Chúc Ch và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Ngô Chúc Ch yêu cầu ly hôn với ông T vì bà Chúc Ch xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lâm Thành T để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Ngô Chúc Ch và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Chúc Ch và ông T không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ngô Chúc Ch ly hôn với ông Lâm Thành T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Ngô Chúc Ch và ông Lâm Thành T có hai con chung tên Lâm Thanh Tr, sinh ngày 01/01/2004 và Lâm Tâm Nh, sinh ngày 11/8/2008. Xét thấy, đối với con chung Lâm Thanh Tr đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không xem xét; đối với con chung Lâm Tâm Nh có nguyện vọng sống với bà Chúc Ch và bà Chúc Ch cũng xác định con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì đối với việc bà Chúc Ch yêu cầu đối với con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Lâm Tâm Nh cho bà Chúc Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

Bà Chúc Ch không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Chúc Ch xác định không có, ông T không có ý kiến gì đối với việc bà Chúc Ch xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Chúc Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Chúc Ch. Bà Ngô Chúc Ch được ly hôn với ông Lâm Thành T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Tâm Nh, sinh ngày 11/8/2008 cho bà Ngô Chúc Ch tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lâm Thành T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Chúc Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Ngô Chúc Ch đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010295 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

